

VIÊM ÂM ĐẠO (VAGINITIS)

BS. Nguyễn Ngọc Anh Thư biên soạn

Viêm âm đạo là gì?

Viêm âm đạo là tình trạng viêm nhiễm tại âm đạo (bên trong) do các tác nhân vi sinh vật (vi khuẩn, nấm, trùng roi, virus) hoặc do kích ứng, thay đổi nội tiết. Bệnh thường biểu hiện bằng khí hư bất thường, ngứa, rát, khó chịu vùng sinh dục, có thể kèm đau khi giao hợp hay tiểu buốt

Những yếu tố nguy cơ của bệnh

- Vệ sinh sinh dục không đúng: thụt rửa sâu âm đạo; dùng xà phòng, dung dịch sát khuẩn mạnh; băng vệ sinh, quần lót bí, ẩm.
- Quan hệ tình dục không an toàn: nhiều bạn tình hoặc bạn tình có nhiều bạn tình; không dùng bao cao su; bạn tình mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục
- Thay đổi nội tiết: khi mang thai, dùng thuốc tránh thai nội tiết, suy buồng trứng, sau mãn kinh.
- Dùng kháng sinh kéo dài, đái tháo đường, suy giảm miễn dịch (HIV, dùng corticoid kéo dài....)
- Đặt dụng cụ tử cung, thủ thuật phụ khoa không đảm bảo vô khuẩn.
- Kích ứng với thuốc, bao cao su, dung dịch bôi trơn.
- Các yếu tố thuận lợi tự nhiên: bộ phận sinh dục nhiều nếp nhăn, góc ngách, lỗ tuyến thuận lợi cho mầm bệnh phát triển; hành kinh.

Biểu hiện thường gặp của bệnh

- Tiết dịch âm đạo bệnh lý (khí hư bất thường): số lượng ít hoặc nhiều, loãng hoặc đặc, màu trong, đục hoặc màu vàng, mùi hôi hoặc không hôi
- Ngứa vùng âm hộ, âm đạo (đặc biệt do nấm men candida).
- Cảm giác bỏng rát vùng âm hộ, âm đạo (đặc biệt do nấm men candida).
- Viêm nề âm hộ (vùng bên ngoài)
- Đau khi giao hợp.
- Đau vùng hạ vị
- Có thể kèm theo tiểu buốt rát hoặc tiểu khó
- Có thể kèm ra máu âm đạo, đặc biệt khi quan hệ

Biến chứng

- Viêm cổ tử cung, viêm niêm mạc tử cung, viêm phần phụ (vòi trứng, buồng trứng), dẫn tới viêm tiểu khung hoặc viêm phúc mạc.
- Ảnh hưởng chức năng sinh sản: tăng nguy cơ thai ngoài tử cung, viêm dính vùng chậu, vô sinh, đau bụng dưới mạn tính.
- Tăng nguy cơ lây nhiễm và lây truyền HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác (lậu, giang mai, Chlamydia...).
- Ảnh hưởng thai kỳ: tăng nguy cơ vỡ ối sớm, đẻ non, nhiễm khuẩn sau sinh, nhiễm khuẩn sơ sinh (viêm kết mạc, viêm phổi, nhiễm khuẩn huyết).

	<p>- Tác động tâm lý và chất lượng cuộc sống: ngứa, hôi, đau khi giao hợp, giảm ham muốn.</p>
Các xét nghiệm cần làm	<p>- Thử pH âm đạo. - Soi tươi dịch âm đạo: với nước muối sinh lý; với KOH 10% - Nhuộm Gram - Siêu âm phụ khoa: phát hiện dấu hiệu ứ dịch vòi trứng, áp xe tử cung – phần phụ, ... - Với trường hợp tái phát, không đáp ứng điều trị, hoặc nghi ngờ bệnh lý cổ tử cung: làm tế bào học cổ tử cung, soi cổ tử cung, sinh thiết theo chỉ định, làm PCR dịch âm đạo</p>
Hướng điều trị	<p>- Điều trị theo nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Viêm âm đạo do vi khuẩn: kháng sinh, phối hợp tại chỗ và toàn thân. • Viêm âm đạo do nấm: kháng nấm, phối hợp tại chỗ và toàn thân. • Viêm âm đạo do các bệnh lây truyền qua đường tình dục (trùng roi, chlamydia, lậu,..): thuốc đặc trị theo tác nhân, có thể phối hợp tại chỗ và toàn thân. • Viêm âm đạo do thiếu nội tiết: điều trị kháng sinh/kháng nấm nếu có đồng nhiễm, phối hợp estrogen liều thấp tại chỗ. <p>- Điều trị cho cả bạn tình khi nghi ngờ hoặc khẳng định bệnh lây truyền qua đường tình dục (trichomonas, lậu, Chlamydia...); hoặc do nhiễm nấm tái phát. - Kết hợp điều chỉnh yếu tố nguy cơ, tư vấn hành vi tình dục an toàn.</p>
Chế độ theo dõi và phòng ngừa	<p>- Tái khám theo lịch hẹn của bác sĩ - Vệ sinh sinh dục đúng cách: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Rửa nhẹ vùng âm hộ bằng nước sạch hoặc dung dịch dịu nhẹ, không thụt rửa sâu âm đạo. ▪ Thay băng vệ sinh thường xuyên, mặc đồ lót cotton, khô, thoáng. </p> <p>- Tình dục an toàn: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sử dụng bao cao su đúng cách, đều đặn. ▪ Hạn chế số bạn tình; khuyến khích cùng đi khám và điều trị khi một trong hai người bị bệnh. </p> <p>- Tránh lạm dụng kháng sinh, corticoid; kiểm soát tốt bệnh nền - Khám phụ khoa định kỳ, đặc biệt khi có dấu hiệu bất thường</p>